

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Minh Hiền**

2. Ông **Chu Văn Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Đ**; sinh năm 1971; Địa chỉ: Nhật Bản. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Phạm Đắc Q**, sinh năm 1971; địa chỉ: TDP B, xã N, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện được hợp pháp hóa lãnh sự vào ngày 22/01/2021 và bản tự khai được hợp pháp hóa lãnh sự vào ngày 28/4/2021 tại trụ sở Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật bản, nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ trình bày:*

Bà tự nguyện đăng ký kết hôn với ông Phạm Đắc Q tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và được cấp giấy chứng kết hôn số 31 ngày 08 tháng 7 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tình cảm, hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau đó, do khoảng cách địa lý quá xa, tính tình không hợp, nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến cả hai người, hiện tại bà và ông Q đã sống ly thân, bà đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, còn ông Q ở Việt Nam. Nay bà nhận thấy cuộc hôn nhân này không có ý nghĩa và không có hạnh phúc, nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông Phạm Đắc Q.

Về con chung: Bà và ông Q không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Q không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đ có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

** Bị đơn ông Phạm Đắc Q tại Bản tự khai ngày 12/3/2021:*

Ông và bà Hoàng Thị Đ tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng kết hôn số 31 ngày 08 tháng 7 năm 2019 do Ủy ban nhân dân xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cấp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng kể từ khi bà Đ sang Nhật sinh sống đến nay thì hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng cách địa lý quá xa, mỗi người một nơi nên cuộc sống hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án xem xét cho ông được ly hôn với bà Hoàng Thị Đ.

Về con chung: Ông và bà Đ không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà Đ không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q đề nghị được xét xử vắng mặt.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ được ly hôn với ông Phạm Đắc Q; về con chung và tài sản chung: Không có nên không xét; về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 326 ngày 31/12/2016 để tính án phí cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ đang sinh sống tại Nhật Bản nên vắng mặt tại phiên tòa, nhưng bà Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt và trong bản tự khai ngày 28

tháng 4 năm 2021 đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại trụ sở Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật bản, bà Đ đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Đắc Q đã có bản tự khai và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị Đ và ông Phạm Đắc Q tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng kết hôn số 31 ngày 08 tháng 7 năm 2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Đ và ông Q đều xác định: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống tình cảm, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp và do khoảng cách địa lý quá xa, làm ảnh hưởng đến tình cảm của vợ chồng. Hiện tại bà Đ và ông Q đã sống ly thân và bà Đ đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Cả bà Đ và ông Q đều xác định cuộc sống hôn nhân không còn có ý nghĩa với cả hai người.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông Q không thể kéo dài do hoàn cảnh, khoảng cách địa lý giữa hai người quá xa nhau, có nhiều mâu thuẫn phát sinh và bà Đ, ông Q đã sống ly thân, mỗi người sống ở một đất nước. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông Q không thể hàn gắn và duy trì được vì mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Đ và ông Q đều đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn. Vì vậy, nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ đối với ông Q.

[2.2] Về con chung: Bà Hoàng Thị Đ và ông Phạm Đắc Q xác định không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Đ và ông Phạm Đắc Q xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị Đ là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ về “*Ly hôn*” đối với bị đơn ông Phạm Đắc Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Đ được ly hôn ông Phạm Đắc Q.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
4. Về án phí: Bà Hoàng Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001434 ngày 24/02/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, bà Hoàng Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Ông Phạm Đắc Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HS, AV, VP.

Lê Thúy Phượng